

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nhạ

2. Ông Trần Văn Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Cán bộ Tòa
án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 14/11/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Can Lộc mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 30/9/1987 tại: xã T, huyện T, tỉnh H; Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã T, huyện T, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1958; Con bà: Võ Thị N, sinh năm 1960, đều sinh sống tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh H; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1992, hiện đang sinh sống và làm ruộng tại thôn Gia Ngải 1, xã T, huyện T, tỉnh H; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2022 đến nay. Hiện đang trú tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh H; có mặt.

*** Người bị hại:** bà Tôn Thị Đ, sinh năm 1954, trú tại thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H (Đã chết).

*** Đại diện gia đình người bị hại theo ủy quyền:** Anh Lê Bá C; sinh năm 1987 trú tại: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh H; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Bá C; sinh năm 1987 trú tại: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh H; vắng mặt.

2. Anh Đặng Đình D; sinh năm: 1965; trú tại: Số nhà 432, đường T, thành phố H, tỉnh H; có mặt.

3. Anh Lê Bá S; sinh năm: 1991; trú tại: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H; có mặt.

4. Chị Lê Thị H; sinh năm: 1992; trú tại: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn D; sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/7/2022, Trần Văn T (có giấy phép lái xe số 420138001359, hạng E, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/6/2020, có giá trị đến ngày 30/6/2025) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40 của Doanh nghiệp Tư nhân Vận tải - Thương mại D có trụ sở tại xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh H chở khách đi từ thành phố H, tỉnh H ra thành phố V, tỉnh P theo lịch trình. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến Km 489+870 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H, lúc này T điều khiển xe ô tô khách đi ở làn đường xe cơ giới sát với làn đường dành cho xe thô sơ theo chiều hướng từ Nam ra Bắc đã gây tai nạn với người đi xe đạp cùng chiều do bà Tôn Thị Đ, sinh năm 1954, trú tại thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H điều khiển đang đi trên phần đường của xe cơ giới phía trước khiến bà Đ và xe đạp ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Tôn Thị Đ bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ (Bút lục số 28-68, 91-132).

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với lái xe ô tô Trần Văn T vào lúc 23 giờ 06 phút ngày 24/7/2022, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Văn T là 0.000 mg/L (Bút lục 162). Đối với bà Tôn Thị Đ, sau khi tai nạn xảy ra bà Định bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu nên cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với bà Đ.

* *Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 20 giờ 35 phút ngày 24/7/2022 tại Km 489+870 đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H, kèm theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông phản ánh:* (Bút lục 28-30).

- Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 489+870 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H (chiều hướng từ Nam ra Bắc). Đường Quốc lộ 1A là đường đôi, có dải phân cách cứng ở giữa đường chia đường thành hai chiều đi riêng biệt, mỗi chiều đường có 03 làn đường, gồm 02 làn xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5m và 01 làn xe thô sơ rộng 1,5m giữa các làn xe có các vạch kẻ đường. Mặt đường được rải thảm nhựa rộng, thẳng, phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, ở giữa dải phân cách cứng ở giữa phân chia phân đường có lối mở rộng 2,8m. Ở lề đường bên phải chiều từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh có hệ thống biển báo “Cấm xe ô tô quay đầu”, biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” và biển báo “đường người đi bộ sang ngang” nhưng không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết: (1): Vết cày, kích thước (2,15x0,01)m; (2): Xe đạp; (3): Dép; (4): Vết máu, kích thước (0,4x0,4)m; (5): Vùng mảnh vỡ, kích thước (1,3x1,65)m; (6) Xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40.

- Xác định điểm mốc và mép đường nơi tai nạn làm chuẩn: Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy cột Km 489+900 ở bên phải lề đường, hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh làm mép chuẩn để định vị dấu vết, phương tiện tại hiện trường vụ tai nạn.

- Mô tả theo số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Quá trình khám nghiệm hiện trường được tiến hành theo chiều hướng từ Nam ra Bắc, kết quả như sau:

+ Có 01 vết cày trên mặt đường nhựa bên phải hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh còn mới, đứt đoạn, kích thước (2,15x0,01)m. Điểm đầu vết cày cách mốc là cột Km 489+900 là 17m về phía đi thành phố Vinh, cách mép đường làm chuẩn là 2,9m, điểm cuối vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2,8m. Ký hiệu (1).

+ Chiếc xe đạp ngã nghiêng bên trái ở lề đường bên phải theo chiều thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh, đầu xe hướng về thành phố Vinh, đuôi xe hướng về thành phố Hà Tĩnh. Tâm bánh sau xe đạp cách mép chuẩn là 0,85m và cách điểm cuối vết cày (1) là 1,3m về hướng đi thành phố Vinh. Tâm bánh trước của xe đạp cách mép chuẩn 0,7m. Ký hiệu (1).

+ Có 01 chiếc dép màu xanh trên nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh. Tâm của chiếc dép cách mép chuẩn là 3,2m và cách tâm bánh trước (2) là 2,6m về phía đi thành phố Vinh. Ký hiệu (3).

+ Có 01 vết máu trên trên phần đường bên phải theo chiều hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh, kích thước (0,4x0,4)m. Tâm vết máu cách mép chuẩn 1,7m và cách tâm (3) về phía đi thành phố Vinh là 2,65m. Ký hiệu (4).

+ Có một vùng mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường nhựa bên phải theo chiều hướng từ thành phố Hà Tĩnh đi thành phố Vinh, kích thước (1,3x1,65)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường làm chuẩn là 2,85m và cách tâm vùng máu về phía đi thành phố Vinh là 0,9m. Ký hiệu (5).

+ Xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40 được dừng đỗ sát với mép đường làm chuẩn, tâm bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 0,1m, tâm bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 0,1m và cách tâm (5) theo hướng đi thành phố Vinh là 24m. Ký hiệu (6).

- Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được: 01 (một) xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40; 01 (một) xe đạp.

* *Biên bản khám nghiệm tử thi Tôn Thị Đ hồi 23 giờ ngày 24/7/2022 tại thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 743/GDPY ngày 31/7/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, phản ánh: (Bút lục 61-68).*

- Khám ngoài:

+ Tử thi là nữ giới, được xác định là bà Tôn Thị Đ, sinh năm 1954, trú tại thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Hà T. Thể trạng: Trung bình; Chiều dài đỉnh-gót: 1m48cm; Tử thi đang trong giai đoạn lạnh.

+ Ghi nhận các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Ngay lông mày phải có vết thương, kích thước 3cm x 0,5cm, bờ mép nhám nhở sâu tận xương hộp sọ; Sau đuôi mắt trái 2cm, có vết xây xát da, kích thước 2cm x 1cm; Ngay dưới bả vai phải, cách đường sống lưng 5cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước 10cm x 8cm; Mặt sau khuỷu tay phải có một số vết xây xát da trên diện 8cm x 4cm; Mặt trong khuỷu tay tay trái có vết xây xát da, kích thước 4cm x 2cm; Mặt ngoài khuỷu tay trái có vết xây xát da, kích thước 2cm x 1 cm; Mu bàn tay trái có vết xây xát da, kích thước 1cm x 1cm.

- Khám trong: Giải phẫu vùng ngực bụng: Tụ máu dưới da vùng dưới nách và lưng bên phải; Gãy xương sườn 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 cung trước bên phải; Khoang ngực phải chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục màu nâu đen; Rách thùy dưới phổi phải (do xương sườn gãy chọc vào); Ổ bụng chứa nhiều máu loãng lẫn cục máu màu nâu đen; Vỡ gan.

- Các mẫu thu để giám định: Không.

- Kết luận nguyên nhân chết của bà Tôn Thị Đ: Mất máu cấp.

* *Biên bản khám nghiệm phương tiện ô tô biển kiểm soát 38B-008.40 hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/7/2022 tại Công an huyện Can Lộc phản ánh:* (Bút lục 31, 32, 55-60)

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Tai Ba đơ xóc phía trước bên phải bị nứt vỡ, bung rời khỏi vị trí thiết kế, chỉ liên kết với xe bằng 01 ốc định vị phía dưới, kích thước (85x60)cm. Trên bề mặt bị bong tróc nhựa, sơn màu đỏ, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (20x8)cm. Tâm vùng vết (tai Ba đơ xóc) cao cách mặt đất 57cm và cách mép phải tai Ba đơ xóc 24cm. Mặt xung quanh đèn xuyên mù phía trước bị trượt xước, bong tróc sơn màu đen, đỏ, kích thước (44x28)cm, trên bề mặt bám dính tạp chất màu đen, tâm cao cách mặt đất 43cm, cách mép phải tai Ba đơ xóc 42cm;

+ Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên phải (bao gồm mặt nhựa bảo vệ đèn, roa đèn,...) bị nứt vỡ nhựa, kích thước (45x43)cm, để lộ các chi tiết bên trong, tâm cao cách mặt đất 85cm.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống chiếu sáng phía trước bên phải bị hư hỏng; Các hệ thống khác vẫn hoạt động bình thường, an toàn kỹ thuật xe không tiến hành kiểm tra.

* *Biên bản khám nghiệm phương tiện xe đạp hồi 16 giờ 40 phút ngày 25/7/2022 tại Công an huyện Can Lộc phản ánh:* (Bút lục 33, 34, 47-54)

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Phần sau bên phải chắn bùn bánh sau bị ọp móp theo chiều từ phải sang trái, từ sau ra trước, kích thước (13x4x0,5)cm. Tâm cách mép dưới, sau chắn bùn 15cm;

+ Thanh nâng yên xe phía sau bên phải bị cong gập theo chiều từ phải sang trái, từ sau ra trước, trên bề mặt có bám dính sơn màu đỏ, tương đồng màu sơn xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40. Tâm vết cao cách mặt đất 61cm;

+ Mép ngoài phía sau chân chống bên phải, có bám dính sơn màu đỏ, kích thước (2x1)cm, tương đồng màu sơn xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40;

+ Mặt ngoài thanh kim loại ngoài cùng bên phải yên xe phía sau bị trượt xước, bám dính sơn màu đỏ, kích thước (4x0,2)cm, tương đồng màu sơn xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40. Tâm cao cách mặt đất 66cm;

+ Mặt trước thanh nâng yên xe, chân chống, thanh nâng cố định chấn bụn bánh sau tại vị trí trục xe bánh sau bên phải bị trượt xước, bám dính sơn màu đỏ, kích thước (1x1,5)cm. Tâm cao cách mặt đất 30cm;

+ Vành, má lốp bánh sau bên phải, bị trượt xước, bám dính sơn màu đỏ, kích thước (7x1,5)cm. Tâm vết cách chân vạm theo chiều quay lùi của bánh xe là 19cm;

+ Thanh nối giữa trục bánh sau bên trái và khung giữa yên xe phía trên bị gãy tại vị trí trục bánh xe phía sau bên trái, bị đẩy lệch theo chiều từ phải sang trái, lệch 09cm so với vị trí thiết kế ban đầu;

+ Mặt ngoài thanh kim loại ngoài cùng bên trái yên xe bị trượt xước sơn, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (4,5x0,3)cm.

+ Lốp bánh xe phía sau không còn hơi.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện: Không.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40, nhãn hiệu TRANSINCO, loại xe giường nằm, màu đỏ; kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40, có giá trị đến ngày 03/12/2022; 01 (một) giấy bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40, có giá trị đến ngày 04/6/2023 và 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp ngân hàng của xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40, thế chấp tại ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh;

- 01 (một) chiếc xe đạp, đã qua sử dụng.

Đến ngày 02/8/2022, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc còn thu giữ 01 (một) Giấy phép lái số 420138001359, mang tên Trần Văn T, hạng E, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp, có giá trị đến ngày 30/6/2025 và được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án (Bút lục số 70-90).

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc còn tiến hành trích xuất 02 đoạn video từ camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 38B-008.40 ghi nhận: 01 đoạn thể hiện Trần Văn T là người điều khiển xe ô tô vào thời điểm xảy ra tai nạn và 01 đoạn ghi lại nội dung, diễn biến của vụ tai nạn giao thông được lưu vào 01 (một) thẻ nhớ màu đen có dung lượng 01Gb (BL 78).

* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi tai nạn xảy ra, Trần Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình nạn nhân 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân là anh Lê Bá C không yêu cầu gì thêm, có đơn xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn T. Đối với các hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát

38B-008.40 và xe đạp trong vụ tai nạn thì chủ sở hữu của xe ô tô và đại diện hợp pháp của nạn nhân đều có đơn từ chối giám định thiệt hại tài sản và không có yêu cầu gì thêm (BL 159-160).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSCL-HS ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận và bồi thường đầy đủ, đại diện gia đình người bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên bị cáo, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo; người liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Can Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô và xe đạp, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/7/2022, Trần Văn T (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40 theo hướng từ thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến Km 489+870 đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H, do thiếu chú ý quan sát,

không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường nên đã gây tai nạn với người đi xe đạp cùng chiều do bà Tôn Thị Đ, sinh năm 1954, trú tại thôn L, xã V, huyện C, tỉnh H điều khiển đang đi trên phần đường của xe cơ giới, khiến bà Định và xe đạp ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Tôn Thị Đ bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu; hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận định: Trần Văn T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 38B-008.40 tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm và chướng ngại vật trên đường. Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “*Chấp hành báo hiệu đường bộ (Luật Giao thông đường bộ)*:

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”...

Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải quy định: “*Các trường hợp phải giảm tốc độ (Thông tư 31/2019)*:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có biển báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;”...

Đối với hành vi của nạn nhân Tôn Thị Đ: Bà Đ điều khiển xe đạp tham gia giao thông đi trên làn đường dành cho xe cơ giới, không đi trên làn đường dành cho xe thô sơ. Hành vi của bà Đ đã phạm vào khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn, bà Đ bị thương nặng dẫn đến tử vong nên không xem xét trách nhiệm trong vụ án.

Trong vụ án này lỗi được xác định là lỗi hỗn hợp, tuy nhiên lỗi của Trần Văn T là lỗi chính trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nói trên.

Như vậy hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này nạn nhân cũng có một phần lỗi điều khiển xe đạp là phương tiện thô sơ đi trên làn đường dành cho xe cơ giới. Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lê Bá C có “đơn xin bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” và “đơn xin giảm

nhẹ hình phạt” cho bị cáo Trần Văn T. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương: các con còn nhỏ dại, vợ không có việc làm, đang mang bầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Đ là thương binh hạng A, thương tật hạng 4/4. Do đó bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe và tài sản của công dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, đại diện gia đình bị hại quá trình điều tra và tại phiên tòa có đơn bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo phạm tội lỗi vô ý hậu quả xảy ra ngoài ý muốn, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương là đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án và biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Các bên đã thỏa thuận bồi thường và thực hiện xong không ai có yêu cầu gì thêm, đại diện gia đình người bị hại từ chối giám định thiệt hại xe đạp, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Xe ô tô và giấy tờ xe ô tô, xe đạp bị tạm giữ đã được cơ quan điều tra trả lại cho sở hữu chủ, không ai có yêu cầu gì nên miễn xét. Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật trả lại cho bị cáo.

[6] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

2. Về hình phạt : Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh H và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 420138001359, hạng E, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 30/6/2020, có giá trị đến ngày 30/6/2025 mang tên bị cáo Trần Văn T (vật chứng đang lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Công an, VKS, THA huyện Can Lộc;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H;
- Bị cáo; Đại diện gia đình người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào